

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO CÔNG ĂN VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRONG XU THẾ TOÀN CẦU HÓA

NGUYỄN THỊ MƠ

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
LUSHICHANG, ĐỖ THẢO DỊU

Trường Đại học Kỹ thuật Công trình Liêu Ninh
E-mail: nguyenmocnqn@gmail.com

Hậu quả nghiêm trọng và nặng nề của đại dịch COVID-19 phát sinh từ Vũ Hán, Trung Quốc và ảnh hưởng từ cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung đang leo thang,... đã và đang tác động mạnh mẽ tới nền kinh tế thế giới, ảnh hưởng mạnh đến những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trên nền tảng công nghệ số, tích hợp với tối ưu hóa các quy trình, phương thức sản xuất trên toàn cầu.

Việt Nam đang trong xu thế hội nhập sâu rộng nên cũng chịu tác động từ các ảnh hưởng trên. Mặc dù tình hình thế giới có những thay đổi khó lường nhưng Việt Nam vẫn kiên trì chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế với kỳ vọng trở thành một mắt xích trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, khi là một mắt xích trong chuỗi cung ứng toàn cầu thì người lao động Việt Nam cũng sẽ phải có những thay đổi để có thể tận dụng tối đa mặt tích cực, đồng thời cũng chủ động phòng ngừa và hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực từ xu thế toàn cầu hóa mang lại.

1. Xu thế toàn cầu hóa

Toàn cầu hóa là xu thế của quá trình phát triển quốc tế mà trong đó việc phát triển của một quốc gia bị đặt trong sự phụ thuộc chung vào sự phát triển của cả cộng đồng quốc tế. Trong thời kỳ kỷ nguyên số, toàn cầu hóa là quá trình không thể bỏ qua. Nó thực sự mang lại cho Việt Nam những cơ hội và thách thức đáng kể.

Từ một quốc gia nằm trong nhóm nước thu nhập thấp, khi tham gia vào WTO năm 2006, năm 2016 tham gia AEC và các FTA mới, Việt Nam là một trong 32 nước có kim ngạch xuất khẩu trên 100 tỷ USD. Tính đến tháng 10 năm 2019, Việt

Nam thu hút 30.136 dự án FDI với tổng vốn đăng ký đạt 358,53 tỷ USD. Nhiều tập đoàn kinh tế hàng đầu thế giới đã chọn Việt Nam làm điểm đến như Intel, Microsoft, Samsung, Honda, Toyota,... Mặc dù bị ảnh hưởng bởi những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, khủng hoảng nợ công, song nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân đạt gần 7 %/năm, năm 2018 đạt 7,08 % - cao nhất trong một thập kỷ qua. Cùng với đó, thu nhập bình quân đầu người cũng được cải thiện đáng kể. GDP bình quân đầu người tăng từ 730 USD năm 2006 lên 2.587 USD năm 2018. Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng tích cực, hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam phát triển mạnh giúp gia tăng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu, mở rộng thị trường [7].

Sự leo thang căng thẳng giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới Mỹ-Trung đã vượt qua biên giới của hai nước, tác động mạnh mẽ tới nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam cũng không nằm ngoài vòng xoáy đó. Xét về mặt tích cực, Việt Nam là nước nằm trong top 5 quốc gia mà Mỹ có thâm hụt thương mại lớn nhất thế giới, hơn 38 tỷ USD vào năm 2017. Những mặt hàng Mỹ đánh thuế nhập khẩu từ Trung Quốc đều nằm trong thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam. Như vậy, đây có thể là cơ hội tốt để Việt Nam chiếm lĩnh thị phần. Bên cạnh đó, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam cũng có thể tăng lên trong bối cảnh dòng vốn FDI vào các nước bị Mỹ đánh thuế cao sẽ có xu hướng chuyển lại. Về mặt tiêu cực, thì cả Trung Quốc và Mỹ là hai đối tác lớn nhất về ngoại thương của Việt Nam. Do đó, khi hai đối tác này xảy ra xung đột sẽ gây ra những ảnh hưởng nhất định tới hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam. Hàng hóa

Trung Quốc xuất sang Mỹ bị hạn chế dẫn tới dư thừa và có thể đổ về thị trường Việt Nam, gây sức ép cạnh tranh đối với các doanh nghiệp của Việt Nam. Mặt khác, hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc sẽ khó khăn hơn bởi vì Trung Quốc phải tập trung tiêu thụ hàng hóa nội địa [3].

Cũng theo làn sóng toàn cầu hóa, đại dịch COVID-19 đã tác động tiêu cực đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Nếu không vì đại dịch này, năm 2020 dự kiến tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ lên tới 6,8 %, nhưng trong quý II năm 2020 đã giảm xuống còn 0,36 %. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, trong nửa đầu năm 2020, xuất khẩu của cả nước giảm 1,1 % so với năm trước xuống còn 121,21 tỷ USD và nhập khẩu giảm 3,0 % xuống mức 117,17 tỷ USD. Khi đại dịch xuất hiện và lây lan khắp các quốc gia trên thế giới cũng như ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế-xã hội, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất và kinh doanh, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa,... đã tác động tới công ăn việc làm cho người lao động.

Thật vậy, toàn cầu hóa có tính chất hai mặt, nó vừa tạo ra cơ hội lại vừa chứa đựng vô vàn thách thức trong vấn đề công ăn việc làm cho người lao động ở những nước có xu thế hội nhập sâu rộng như Việt Nam.

2. Cơ hội và thách thức đối với công ăn việc làm của lao động Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay

Toàn cầu hóa đã đem lại nhiều thay đổi cho nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng theo cả hai hướng tích cực và tiêu cực. Nhưng điều không thể phủ nhận là toàn cầu hóa đã thực sự đem lại nhiều lợi ích cho các nước tham gia, đặc biệt phải kể đến là các nước đang phát triển như Việt Nam. Khi tham gia vào tiến trình toàn cầu hóa sẽ mở ra các cơ hội cho các nước trong việc đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo, đem lại sự giao lưu và thịnh vượng, tăng số lượng công ăn việc làm,...

Theo thời gian, toàn cầu hóa đã được các quốc gia cần mẫn xây dựng chuỗi cung ứng toàn cầu và Trung Quốc nổi lên như một "công xưởng của thế giới", đồng thời cũng là thị trường tiêu thụ hàng hóa hàng đầu thế giới. Cũng từ Trung Quốc, đại dịch COVID-19 bùng phát lây lan nhanh chóng sang các quốc gia khắp các châu lục. Để hạn chế dịch bệnh các quốc gia thực hiện các biện pháp phong tỏa về kinh tế hay những chính sách ứng phó khẩn cấp khác. Điều này đã làm cho toàn cầu hóa bị gián đoạn và một số mất xích trong chuỗi

cung ứng toàn cầu bị đứt gãy. Toàn cầu hóa đã bộc lộ nhược điểm của mình.

Toàn cầu hóa về lao động là một trong những khía cạnh đáng quan tâm vì lực lượng lao động của Việt Nam đang có ưu thế do thời kỳ "dân số vàng" mang lại và cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ từ đại dịch COVID-19 trong thời gian qua. Bản thân mỗi người dân Việt Nam nói chung và người lao động Việt Nam nói riêng cần biết và hiểu về các cơ hội cũng như những thách thức đối với lao động Việt Nam khi xu thế toàn cầu hóa đang trở thành tất yếu trong quá trình phát triển thế giới. Khi người lao động đã hiểu biết thì họ sẽ có các giải pháp phù hợp nhằm tạo dựng thế đứng vững và tự tin khi tham gia vào thị trường lao động khu vực và thế giới.

2.1. Những cơ hội từ xu thế toàn cầu hóa

➤ Thị trường lao động được mở rộng sang khu vực và thế giới. Khi hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới thị trường lao động của Việt Nam cũng vì thế mà mở rộng và sôi động hẳn lên. PGS.TS. Mạc Văn Tiến, Viện trưởng Viện nghiên cứu Khoa học Dạy nghề, Tổng Cục dạy nghề, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, chỉ ra rằng: "Số việc làm của Việt Nam sẽ tăng 14,5 % vào năm 2025 khi tham gia vào AEC. Cụ thể trong giai đoạn 2010-2025 nhu cầu tuyển dụng nhân sự có tay nghề trung bình sẽ tăng nhanh nhất ở mức 28 %; nhu cầu với lao động có trình độ kỹ thuật cao sẽ tăng 13 %. Quá trình tham gia AEC lao động Việt Nam có cơ hội sang làm việc tại các thị trường khu vực đặc biệt là đối với lực lượng lao động chất lượng cao. Từ đây họ có cơ hội tương tác, cọ xát để nâng cao kinh nghiệm, kỹ năng nghề nghiệp ở các nước tiên tiến trong khu vực và cũng từ đây, làm tăng tính linh hoạt và khả năng thích ứng với môi trường làm việc đa văn hóa, chuyên nghiệp. Ba nước Singapore, Thái Lan và Malaysia sẽ là điểm đến chính của người lao động trong quá trình chuyển dịch trong AEC. Đây là một vài cơ hội cho lao động Việt Nam khi hội nhập AEC". [5]

➤ Nâng cao năng suất lao động. Theo ông Nguyễn Quang Vinh - Phó Tổng thư ký VCCI nhận xét: "Việt Nam chúng ta vẫn dùng lao động giá rẻ để cạnh tranh. Cụ thể, Việt Nam đang đứng trước nguy cơ bị bỏ lại phía sau trong cuộc đua phát triển kinh tế bởi vẫn cạnh tranh bằng nhân công giá rẻ chứ không phải cạnh tranh trên nền tảng đổi mới, sáng tạo như Singapore hoặc yếu tố hiệu quả như Hàn Quốc, Malaysia. Trong khi đó, năng suất thấp là nguyên nhân chính kìm hãm năng lực cạnh tranh, là chìa khóa của tăng trưởng kinh tế. Thời gian qua, dù liên tục công khai tăng năng suất lao động song năng suất lao động của Việt Nam chỉ

bằng 1/8 Singapore, 1/6 của Malaysia, 1/3 của Thái Lan và Trung Quốc. Như vậy, năng suất lao động của Việt Nam là thấp so với khu vực”.

Sử dụng công nghệ để nâng cao năng suất lao động đã là một điểm nhấn quan trọng của các doanh nghiệp. Robot là một loại công nghệ tiên tiến đi ra từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Một bước tiến vượt bậc trong thời kỳ kỷ nguyên số đó là mang robot vào trong các nhà máy. Nó sẽ đóng vai trò là một nhân tố mới cho các nhà máy muốn tăng năng suất lao động.

➤ Gia tăng số việc làm do mở rộng thị trường xuất khẩu. Việt Nam càng hội nhập sâu vào thị trường toàn cầu bao nhiêu thì cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu càng tăng bấy nhiêu và kéo theo đó là số lượng việc làm cũng tăng đáng kể. Hiểu được quy luật này, trong thời gian qua Việt Nam không chỉ ra sức phòng chống dịch bệnh hiệu quả mà còn ra sức hoàn thành các vòng đàm phán đưa Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực từ ngày 1/8/2020, dự kiến giúp tăng thêm khoảng 146.000 việc làm/ năm, tập trung vào những ngành thâm dụng lao động và có tốc độ xuất khẩu cao sang thị trường EU. Các ngành sẽ có tốc độ tăng việc làm cao như ngành dệt may, ngành da giày, vận tải hàng không và vận tải thủy [2].

Ngoài ra, cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung đã tác động tới sản lượng xuất khẩu sang thị trường Mỹ do hàng Trung Quốc bị hạn chế. Hơn nữa những hàng hóa mà Mỹ áp thuế cao thì nhiều hàng hóa lại là thế mạnh của Việt Nam như thiết bị viễn thông liên lạc, đồ gỗ, giày da, dệt may,... Bên cạnh đó còn có dòng FDI dịch chuyển khỏi Trung Quốc sẽ chọn điểm đến là Việt Nam nhờ chính trị ổn định, độ mở kinh tế lớn,...

2.2. Những thách thức từ xu thế toàn cầu hóa

➤ Mất việc làm do sự phá sản của các doanh nghiệp. Khi hội nhập do thuế nhập khẩu giảm xuống 0 % sẽ tạo ra một luồng hàng hóa có chất lượng hơn, có giá cả cạnh tranh hơn, đa dạng hơn, phong phú hơn,... từ các nước tràn vào thị trường Việt Nam. Những doanh nghiệp Việt Nam có năng lực cạnh tranh yếu sẽ phải thu hẹp sản xuất thậm chí bị phá sản và đương nhiên số lượng việc làm sẽ giảm sút và người lao động đương nhiên sẽ bị thất nghiệp hàng loạt. Ngoài ra, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh nhiều doanh nghiệp bị đóng cửa hay tạm ngừng hoạt động cũng làm giảm số lượng việc làm trong nước.

➤ Mất việc làm do trình độ chuyên môn thấp. TS. Nguyễn Văn Thuật, Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế-xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, hiện Việt Nam có hơn 43 triệu người trong lực lượng lao động không có trình độ chuyên môn,

chiếm 79,1 % và chỉ có 11,3 triệu người đã được đào tạo, chiếm 20,9 %. Con số này phản ánh bức tranh về lao động Việt Nam là dồi dào nhưng chất lượng lao động thấp và lao động Việt Nam có giá rẻ là đương nhiên. Đây chính là nguyên nhân lý giải vì sao lực lượng lao động nước ta chỉ “vàng” về số lượng mà không phải “vàng” về chất lượng [4]. Khi hội nhập đòi hỏi người lao động Việt Nam phải có ý thức mở rộng kiến thức nghề nghiệp, áp dụng công nghệ mới không ngừng phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Không những thế, thời kỳ hội nhập sẽ đòi hỏi người lao động những yêu cầu cao hơn, tiêu chí tuyển dụng nhiều hơn và người lao động phải có nhiều kỹ năng, kiến thức chuyên môn như khả năng giao tiếp, khả năng làm việc nhóm, kỹ năng báo cáo hay trình độ tin học,... nếu không người lao động Việt Nam sẽ thua ngay trên “sân nhà” bởi lực lượng lao động có trình độ tay nghề, chuyên môn của các quốc gia trong AEC sẽ lấy mất việc làm của người lao động Việt Nam [1].

➤ Mất việc làm do kỷ luật lao động thấp. Không thể phủ nhận rằng - Người lao động Việt Nam có phẩm chất cần cù, thông minh, chịu thương chịu khó, sống hòa đồng,... nhưng còn về kỷ luật lao động thì rất kém. Người làm văn phòng vi phạm kiểu văn phòng như thường xuyên đi trễ giờ, làm việc lể mề, tác phong luộm thuộm, lãng phí cơ sở vật chất. Công nhân thì vi phạm kiểu công nhân như không đeo thẻ tên khi đi làm, không chịu đội mũ bảo hiểm, không đeo dây an toàn, hút thuốc vô tội vạ. Người lao động đi xuất khẩu làm việc ở nước ngoài thì bỏ trốn ra ngoài làm,... Sự vô kỷ luật của người lao động Việt Nam còn bộc lộ rõ hơn khi làm việc tại các công ty nước ngoài, đòi hỏi kỷ luật lao động cao hơn.

Một cuộc khảo sát do Công ty tuyển dụng trực tuyến VietnamWorks thực hiện trên 2.500 người lao động về lợi ích và hạn chế khi tham gia AEC. Trong đó, có 91 % người được hỏi cho rằng sẽ có hai loại lợi ích được nhiều người tán thành nhất: Đó là có cơ hội được học hỏi, cọ xát với các chuyên gia và tài năng từ các nước trong khu vực ASEAN và hai là văn hóa, tác phong làm việc quốc tế sẽ cải thiện văn hóa cũng như tác phong làm việc hiện tại ở Việt Nam theo chiều hướng tốt hơn.

➤ Mất việc làm do yếu kém về ngoại ngữ. Cũng từ kết quả của cuộc khảo sát mà Công ty tuyển dụng trực tuyến VietnamWorks thực hiện thì có nhiều người lao động đã tỏ ra thiếu tự tin khi Việt Nam tham gia AEC. Bất lợi lớn nhất mà có đến 84 % người được hỏi cho rằng có quá nhiều đối thủ cạnh tranh là những người thông thạo tiếng Anh ngay chính tại thị trường lao động Việt Nam. Giám đốc điều hành VietnamWorks Gaku Echizenya

thừa nhận: “Chúng tôi thấy rằng đã có một nhóm người lao động Việt Nam thiếu tự tin do khả năng ngoại ngữ kém, thiếu kỹ năng đàm phán công bằng về lương bổng với nhà tuyển dụng. Sự thiếu tự tin này càng thể hiện rõ khi có gần 70 % người trong nhóm này cho rằng người lao động Việt Nam không đủ sức cạnh tranh với nhân lực nước ngoài, một khi Việt Nam gia nhập AEC”.

Một đánh giá nữa về ngoại ngữ của lao động Việt Nam được ông Atsusuke Kawada Trưởng đại diện Văn phòng Jetro Hà Nội kiêm Phó chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam chia sẻ là: “Về phía cá nhân, tôi nghe nói rằng nhân viên quản lý người Nhật gặp nhiều rào cản về mặt ngôn ngữ và giao tiếp với nhân viên người Việt. Tôi hy vọng rằng, các nhân viên Việt Nam cần tiếp tục cải thiện kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh”.

Trên đây là một số cơ hội và thách thức cơ bản mà người lao động Việt Nam gặp phải trong thời kỳ toàn cầu hóa. Để tận dụng những cơ hội hay để hạn chế những thách thức thì người lao động Việt Nam buộc phải thay đổi. Sau đây là một số giải pháp tiêu biểu cho người lao động Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

3. Một số giải pháp đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa

Xu thế toàn cầu hóa là tất yếu, trong thời kỳ 4.0, tốc độ toàn cầu hóa lan truyền rất nhanh và mạnh mẽ. Toàn cầu hóa đem lại cả cơ hội và thách thức, nhưng tác động của nó lại không cân đối bởi có thể sẽ là cơ hội đối với quốc gia này và là thách thức đối với quốc gia khác.

Thật vậy, khi đại dịch COVID-19 bùng phát ở Trung Quốc với tốc độ lây lan nhanh chóng sang hầu hết các quốc gia trên khắp các châu lục, kèm theo đó là quan hệ căng thẳng giữa hai cường quốc Mỹ-Trung đã tác động mạnh đến chuỗi cung ứng toàn cầu, Ngân hàng thế giới (WB) dự báo GDP toàn cầu năm 2020 sẽ giảm khoảng 5,2 % và đây có thể là mức giảm sâu nhất kể từ năm 1870.

Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới vì thế mà chịu ảnh hưởng không nhỏ trên cả hai lĩnh vực xuất khẩu và nhập khẩu. Xuất khẩu giảm khi các bạn hàng lớn là Trung Quốc, Mỹ, EU, Nhật Bản, ASEAN, Trung Đông, Châu Phi giảm sức mua. Nhập khẩu nguyên liệu đầu vào từ Trung Quốc và EU cũng bị gián đoạn. Tất cả điều này đều ảnh hưởng đến quá trình sản xuất trong nước và làm giảm công ăn việc làm của người lao động.

Việt Nam được thế giới công nhận là rất thành công trong chiến dịch phòng chống đại dịch

COVID-19 và Hiệp định EVFTA giữa Việt Nam và EU chính thức có hiệu lực từ ngày 1/8/2020, điều này sẽ tạo cơ hội cho Việt Nam không những giữ vững vị trí mà còn có khả năng nâng cao giá trị trong chuỗi cung ứng toàn cầu trong tương lai. Khi sản xuất trong nước phát triển, xuất khẩu được đẩy mạnh là điều kiện để tăng số lượng công ăn việc làm cho người lao động cả nước.

Tuy nhiên, người lao động cũng cần chuẩn bị những hành trang cần thiết để sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động khu vực và thế giới vì khi toàn cầu hóa, thị trường lao động không còn bó hẹp trong khuôn khổ biên giới của từng quốc gia mà người lao động có thể tự do lưu chuyển giữa các quốc gia. Để thích nghi, người lao động cần có những bước tiến phù hợp về trình độ, về kỹ năng, về ngoại ngữ, về kỹ luật,... nhằm đáp ứng được yêu cầu của công việc mới trong môi trường mới và cũng không bị mất việc ngay chính quê hương mình. Sau đây các tác giả đề xuất một số giải pháp cần thiết giúp cho người lao động Việt Nam hiểu thực trạng từ đó chủ động hoàn thiện để vững bước trên con đường toàn cầu hóa.

3.1. Đối với người lao động

➤ Rèn luyện tác phong công nghiệp. Tác phong và lề lối là cách thức làm việc và đối xử. Tác phong công nghiệp là một trong những tiêu chuẩn hàng đầu để đánh giá năng lực của người lao động, thông qua đó để hiểu về một con người và về cả một đất nước. Dưới con mắt của người nước ngoài như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc,..., người ta nhìn nhận lao động Việt Nam chưa có ý thức trong việc tạo cho mình tác phong làm việc chuyên nghiệp. Điều đó đã tạo nên những hậu quả trong khả năng sáng tạo, sự ổn định và phân bổ thời gian hợp lý.

Ông Wang Fu Tang, doanh nhân người Đài Loan thành lập Công ty sản xuất sản phẩm mây tre mỹ nghệ xuất khẩu tại khu công nghiệp Hiếu Thiện, Thuận Nam đã than thở: “Trước đây tổng số lao động của công ty gồm 70 người. Do tình hình kinh doanh ngày càng khó khăn nên hiện giảm xuống còn 30 người, hợp đồng lao động thời hạn 1 năm, nhưng chỉ có khoảng 16 người trong số đó là làm việc tương đối nghiêm túc. Số còn lại hễ có việc gia đình, ma chay, cưới hỏi, đến mùa vụ,... là nghỉ luôn cả tuần không cần hỏi han, xin phép gì. Mỗi khi có hợp đồng gia công sản phẩm tôi lại lo công nhân tự ý bỏ việc, không chịu đi làm đều đặn, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, mất uy tín với khách hàng”.

➤ Hoàn thiện kỹ năng cho người lao động. Kỹ năng là năng lực hay khả năng của chủ thể thực hiện thuần thục một hay một chuỗi hành động trên

cơ sở hiểu biết về kiến thức hoặc kinh nghiệm nhằm tạo ra kết quả mong đợi. Kỹ năng có thể được hiểu là kỹ năng cứng và kỹ năng mềm [6].

Kỹ năng cứng là kỹ năng nghề nghiệp - Kỹ năng kỹ thuật cụ thể như kinh nghiệm, khả năng học vấn, trình độ chuyên môn cho mỗi công việc, ngành nghề nhất định. Kỹ năng cứng là tập hợp kỹ năng kỹ thuật và khả năng của cá nhân thực hiện một loại nhiệm vụ hay hoạt động nào đó. Theo báo cáo của Viện Khoa học Lao động và Xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố trong 5 năm 2012-2017, chỉ trên 23 % người lao động có bằng cấp, chứng chỉ. Trong số lao động có bằng cấp, chứng chỉ thì có hơn 50 % thuộc nhóm trình độ cao đẳng và đại học trở lên, trong khi số có chứng chỉ nghề trình độ trung cấp chỉ chiếm 5,42 % và chứng chỉ nghề lại chỉ chiếm 5,6 % trong tổng lực lượng lao động. Đây là một con số nói nên chất lượng lao động Việt Nam còn thấp và rất lo ngại khi tham gia vào thị trường lao động của khu vực và thế giới. Còn đánh giá chất lượng lao động Việt Nam của Ngân hàng Thế giới thì Việt Nam chỉ đạt 3,79 điểm trên 10 điểm và xếp hạng thứ 11/12 quốc gia khảo sát tại Châu Á. Hàn Quốc đạt 6,91 điểm. Ấn Độ đạt 5,76 điểm, Malaysia đạt 5,59 điểm. Chất lượng lao động Việt Nam thấp là yếu tố chủ yếu dẫn tới năng suất lao động thấp. Theo nghiên cứu của ILO, năng suất lao động của người lao động Việt Nam chỉ bằng 1/5 so với Malaysia, 2/5 so với Thái Lan, 1/5 so với Singapore.

Kỹ năng mềm thường được hiểu là các kỹ năng không mang tính kỹ thuật, là khả năng và đặc điểm cần có để thực hiện chức năng như cung cấp thông tin hoặc dịch vụ tới khách hàng và đồng nghiệp, làm việc hiệu quả với tư cách là thành viên của nhóm. Kỹ năng mềm là thước đo hiệu quả cao trong công việc. Kỹ năng mềm là yếu tố bổ trợ không thể thiếu cho mọi nghề nghiệp. Người lao động cần quan tâm và hoàn thiện một số các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng học tập suốt đời,...

Khi tham gia vào AEC thì lao động được tự do lưu chuyển giữa các quốc gia, xét về kỹ năng cứng và kỹ năng mềm thì lao động Việt Nam đều thua kém. Để nâng cao năng lực cạnh tranh người lao động Việt Nam cần hoàn thiện những kỹ năng này.

➤ Nâng cao trình độ ngoại ngữ. Khi có sự chuyển dịch tự do lao động chất lượng cao, đòi hỏi ngoài kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm,... để có thể cạnh tranh với người lao động các quốc gia khác, người lao động Việt Nam nhất thiết phải có trình độ ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh. Như vậy, ngoài khả năng chuyên

ngôn thì ngoại ngữ là một trong những “vé sáng” để lao động Việt Nam có thể tự tin tìm kiếm việc làm ở thị trường có thu nhập cao hơn, môi trường làm việc tốt hơn và cả khi làm việc tại sân nhà thì vẫn đòi hỏi phải có trình độ ngoại ngữ, nếu không có ngoại ngữ, người lao động sẽ bị thu hẹp phạm vi tìm việc rất lớn. Thông thạo ngoại ngữ nhất là tiếng Anh là một yếu tố quan trọng để có một công việc tốt hơn thậm chí các nhà tuyển dụng sẵn sàng trả lương cao hơn từ 11 đến 20 %.

➤ Chủ động lĩnh hội và học hỏi những kỹ năng mới. Thế giới luôn vận động không ngừng đòi hỏi người lao động Việt Nam muốn thích ứng và theo kịp với thế giới buộc họ phải chủ động cập nhật những thông tin mới, những thay đổi mới hay những công việc mới. Mỗi thay đổi đều cần người lao động ứng xử bằng một kỹ năng riêng. Trong thời kỳ kỷ nguyên số, người lao động phải tự học tập để trang bị kỹ năng làm việc hài hòa với các đồng nghiệp robot. Robot sẽ thay người lao động làm các nhiệm vụ có tính lặp đi lặp lại nên người lao động sẽ tập trung vào các nhiệm vụ đòi hỏi sự sáng tạo, cảm xúc và tư duy nhiều hơn.

Làm việc với robot cả hai bên cần phải học để làm sao cho công việc được thực hiện một cách tối ưu nhất. Người lao động cần biết hỗ trợ đồng nghiệp robot của mình thực hiện các công việc. Robot khiến con người kinh ngạc trong việc duy trì sự tập trung và hiệu quả như làm việc 24/24h mà không cần nghỉ trưa, không cần trả lương, chúng cũng không hề chán nản bởi những lời phê bình và trớ trêu. Nhưng robot chỉ có thể làm những gì chúng được lập trình, không thể thay thế sự khéo léo của con người và chúng cũng không có cảm xúc xã hội.

Đây là các giải pháp then chốt, cần thiết cho người lao động Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Nếu người lao động Việt Nam không có tác phong công nghiệp, không nâng cao các kỹ năng, không có ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh và không chủ động học hỏi những kỹ năng mới thì không những không hạn chế được các thách thức mà ngay cả các cơ hội cũng bị tuột mất.

3.2. Đối với công tác đào tạo

Công tác đào tạo cần thay đổi để phù hợp với bối cảnh hiện nay cần:

➤ Xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng sự phát triển, phù hợp với thời kỳ kỷ nguyên số;

➤ Các trường đào tạo cần xây dựng đội ngũ giáo viên vừa là người truyền kiến thức, vừa là các chuyên gia sản xuất, vừa là đội ngũ nghiên cứu tài năng;

➤ Tăng cường liên kết giữa nhà trường với các doanh nghiệp để sản phẩm đào tạo không cần đào tạo lại.

3.3. Đối với quản lý nhà nước

➤ Xây dựng hành lang pháp lý để tạo môi trường thuận lợi giúp các trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao;

➤ Xây dựng chiến lược tổng thể, hệ thống cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trên nền tảng pháp lý, hệ thống cơ chế chính sách của Nhà nước kết hợp với chương trình, đội ngũ giáo viên của trường đào tạo sẽ là bộ phận giúp người lao động học hỏi, hoàn thiện trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao thích ứng với thời kỳ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, từ đó có khả năng nắm bắt hết các cơ hội việc làm không chỉ ở trong nước mà ở cả khu vực và thế giới.

4. Kết luận

Toàn cầu hóa là một xu thế tất yếu và Việt Nam đã chủ động hội nhập sâu rộng vào thị trường khu vực cũng như thị trường thế giới. Khi hội nhập không tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực và tích cực, nhưng hiện nay Chính phủ Việt Nam đang quyết liệt thực hiện những giải pháp bài bản để chiến thắng đại dịch COVID-19 và lại mở ra “con đường cao tốc hướng Tây” từ Hiệp định EVFTA. Từ đây, đã tạo ra cho người lao động Việt Nam những cơ hội cần thiết, tuy nhiên cũng đầy dẫy những thách thức. Để tận dụng các cơ hội và hạn chế các thách thức của vấn đề toàn cầu hóa mang lại, người lao động Việt Nam cần thực hiện bốn giải pháp then chốt và cần thiết là rèn luyện tác phong công nghiệp, hoàn thiện kỹ năng, nâng cao trình độ ngoại ngữ, chủ động lĩnh hội và không ngừng học hỏi những kỹ năng mới. Khi thực hiện tốt bốn giải pháp này, người lao động Việt Nam sẽ có vô số cơ hội việc làm là yếu tố để tăng thu nhập, còn ngược lại thì họ sẽ thua ngay trên chính sân nhà của mình. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Văn Diện, Chuẩn bị hành trang thích ứng thị trường lao động toàn cầu hóa, Báo Nhân dân điện tử, 2017.
2. Ngọc Hân, Lao động, việc làm được hưởng lợi gì từ EVFTA?, Công thương, 20/04/2020.
3. Trần Thị Thanh Hương, Chiến tranh thương mại Mỹ-Trung và một số tác động đến Việt Nam, Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 5/2019.
4. Nhật Thu, Lao động Việt Nam: ‘vàng’ số lượng chứ không ‘vàng’ chất lượng!, Báo mới, 15/9/2017.
5. Trần Anh Tuấn, Thị Trường lao động khi Việt Nam tham gia cộng đồng kinh tế chung Asean, Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh, 2015.

6. Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Minh Thảo, Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua phát triển kỹ năng lao động và vai trò của giáo dục phổ thông, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và kinh doanh số 28, 2012 tr 185-192.

7. Bước chuyển mình của nền kinh tế Việt Nam sau hơn một thập kỷ gia nhập WTO, <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/buoc-chuyen-minh-cua-kinh-te-viet-nam-sau-hon-mot-thap-ky-gia-nhap-wto-315068.html>

Ngày nhận bài: 06/05/2020

Ngày gửi phản biện: 21/7/2020

Ngày nhận phản biện: 30/08/2020

Ngày chấp nhận đăng: 10/10/2020

Từ khóa: xu thế toàn cầu hóa, cơ hội và thách thức đối với công ăn việc làm, người lao động Việt Nam

Trách nhiệm pháp lý của các tác giả bài báo: Các tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về các số liệu, nội dung công bố trong bài báo theo Luật Báo chí Việt Nam

Tóm tắt: Toàn cầu hóa là xu thế tất yếu, đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ, đặc biệt trong kỷ nguyên số. Việt Nam đang chủ động hội nhập sâu rộng vào thị trường khu vực và thế giới. Trong quá trình hội nhập đã tạo ra nhiều cơ hội và thách thức cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và cho thị trường lao động nói riêng. Người lao động Việt Nam muốn tận dụng cơ hội và giảm thiểu nguy cơ thì cần rèn luyện tác phong công nghiệp, hoàn thiện kỹ năng và nâng cao trình độ ngoại ngữ, nếu không sẽ bị thua ngay trên chính sân nhà.

Some solutions to ensure jobs for vietnamese workers on globalization trend

SUMMARY

Globalization is an inevitable trend that is taking place more and more strongly, especially in the digital age. Vietnam is actively integrating deeply into regional and international markets. The integration process has created many opportunities and challenges for the Vietnamese economy in general and for the labor market in particular. Vietnamese workers who want to take advantage of opportunities and minimize risks need to practice industrial manners, improve skills and foreign language, otherwise they will lose at home markets.